

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 469/QĐ-ĐHTĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Đô)

Tên chương trình : **Du lịch**
Trình độ đào tạo : **Đại học**
Ngành đào tạo : **Du lịch**
Mã số : **7810101**
Loại hình đào tạo : **Chính quy tập trung**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đây là chương trình đào tạo chính quy tập trung theo hệ 3,5 năm, đào tạo Cử nhân Du lịch bậc đại học. Mục tiêu đào tạo những người làm việc trong ngành du lịch có phẩm chất, đạo đức và gắn bó với nghề nghiệp. Trang bị kiến thức cơ bản, hiện đại và thực tế cùng những kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về nghiệp vụ du lịch cho sinh viên, giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ kiến thức và kỹ năng cho công việc trong ngành du lịch lý hành, nhà hàng, khách sạn và các điểm du lịch thuộc các doanh nghiệp du lịch trong và ngoài nước Việt Nam. Ngoài ra, sinh viên còn có những kiến thức kỹ năng về truyền thông và tổ chức sự kiện trong du lịch.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức

G1. Những kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật, kinh tế, xã hội, văn hoá.

G2. Vận dụng tốt ngoại ngữ và các phần mềm tin học trong lĩnh vực kinh tế; có khả năng đọc hiểu tài liệu chuyên ngành, giao tiếp với du khách, đối tác, đồng nghiệp, sử dụng tiếng Anh đáp ứng vị trí công việc trong môi trường hội nhập quốc tế.

G3. Có kiến thức cơ bản của văn hóa du lịch, địa lý du lịch, tổng quan du lịch, phát triển du lịch bền vững, tuyến điểm du lịch, qui hoạch du lịch, tâm lý du khách, quản lý nhà nước về du lịch, bản đồ du lịch, cũng như những kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực khác nhau của hoạt động kinh doanh du lịch như marketing du lịch, ứng dụng CNTT trong du lịch, quản trị điểm đến du lịch, du lịch biển đảo, du lịch cộng đồng, du lịch sông nước miệt vườn,...

- Kỹ năng

G4. Có kỹ năng hướng dẫn và thuyết minh du lịch, xử lý tình huống trong du lịch,

kỹ năng thiết kế và điều hành chương trình du lịch, kỹ năng hoạt náo du lịch, tổ chức sự kiện trong du lịch, kỹ năng nghiệp vụ nhà hàng khách sạn...

G5. Có khả năng thực hiện các nghiên cứu độc lập có tính thực tiễn trong du lịch, tham gia nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực du lịch

G6. Áp dụng hiệu quả các kỹ năng mềm cơ bản về giao tiếp, nói trước công chúng, thuyết trình, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, kỹ năng phân tích, tổng hợp, kỹ năng phản biện,...

- Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm

G7. Có phẩm chất chính trị, ý thức phát triển nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng, có sức khoẻ đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

G8. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

G9. Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo.

2. Chuẩn đầu ra:

2.1. Kiến thức

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO1	Biết, hiểu và phân tích được những kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; an ninh quốc phòng và giáo dục thể chất. Phân tích và vận dụng được các kiến thức khoa học xã hội và nhân văn vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn của ngành du lịch.
LO2	Phân tích và vận dụng được các kiến thức cơ bản về lĩnh vực du lịch, pháp luật du lịch, phương pháp nghiên cứu trong du lịch, lịch sử và văn hóa Việt Nam vào thực tiễn. Vận dụng được các kiến thức về địa lí du lịch Việt Nam, kinh tế du lịch, văn hóa du lịch, tâm lý du khách và giao tiếp du lịch, marketing du lịch và tuyến điểm du lịch Việt Nam vào lĩnh vực du lịch.
LO3	Sinh viên sử dụng được các phần mềm tin học MS Windown, MS Word, MS Excell, Powerpoint. Hiểu và vận dụng được kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin ứng dụng vào vận hành, quản lý trong ngành du lịch.
LO4	Phân tích và tổng hợp được những kiến thức chuyên sâu về các nghiệp vụ chủ yếu trong hoạt động du lịch, gồm: hoạt náo trong du lịch, nghiệp

	vụ hướng dẫn du lịch, nghiệp vụ lễ tân, tổ chức sự kiện trong du lịch, thiết kế và điều hành tour, lễ tân, thủ tục xuất nhập cảnh.
LO5	Nắm vững và vận dụng được các kiến thức chuyên sâu liên quan đến công tác quản lý và nghiên cứu phát triển du lịch: quy hoạch du lịch, dịch vụ bổ sung trong du lịch, quản lý nhà nước về du lịch, quản lý du lịch bền vững, quản lý điểm đến du lịch, quản lý nguồn nhân lực du lịch. Hiểu, phân tích, đánh giá được các vấn đề về xu hướng phát triển du lịch bền vững, du lịch sinh thái, vấn đề đạo đức trong kinh doanh trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

2.2. Kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng cứng

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO6	Kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành du lịch.
LO7	Kỹ năng phản biện, truyền đạt và đề xuất giải pháp khởi nghiệp trong du lịch.
LO8	Có khả năng tổng hợp, đánh giá, phân tích các vấn đề thuộc lĩnh vực du lịch; có các kỹ năng cần thiết về tổ chức, điều hành, quản lý, xử lý tình huống trong các lĩnh vực kinh doanh du lịch.

2.2.2. Kỹ năng mềm

Các kỹ năng hỗ trợ cho việc nâng cao hiệu quả làm việc và phát huy tối đa năng lực cá nhân như:

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO9	Có kỹ năng thoả thuận, thuyết phục, đàm phán trong quản lý kinh doanh du lịch.
LO10	Kỹ năng thu thập, thống kê, xử lý các thông tin về lĩnh vực du lịch và kinh doanh du lịch; kỹ năng phân tích, tổng hợp ý kiến tập thể, đánh giá chất lượng công việc, kỹ năng làm việc nhóm để giải quyết những vấn đề thực tế về du lịch và kinh doanh du lịch.
LO11	Sử dụng tốt ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; sử dụng được tiếng Anh và công nghệ thông tin cơ bản để hoàn thành tốt các công việc thuộc lĩnh vực du lịch.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên cần đạt năng lực tự chủ và trách nhiệm như được trình bày ở Bảng bên dưới để quá trình đào tạo đạt hiệu quả.

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO12	Có phẩm chất chính trị - đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm đối với tổ chức, đơn vị. Có sức khỏe tốt, phù hợp với hoạt động của ngành du lịch. Có phương pháp làm việc và tư duy khoa học, biết cách giải quyết hiệu quả các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn nghề nghiệp.
LO13	Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm đối với nhóm và chịu trách nhiệm với xã hội. Hình thành ý thức tự phát triển bản thân và khả năng học tập suốt đời để làm việc suốt đời.
LO14	Có khả năng tự học tập, cập nhật thông tin và tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và tôn trọng sự khác biệt, đa dạng về văn hóa.
LO15	Xây dựng và quản lý kế hoạch phát triển cá nhân về nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu xã hội và sự phát triển bền vững của du lịch; lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải tiến hiệu quả các hoạt động chuyên môn; biết tìm tòi, điều chỉnh, phát triển, sáng tạo các sản phẩm mới trong du lịch, xây dựng ý tưởng và tổ chức sự kiện.

2.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

- + Việc làm trong lĩnh vực du lịch – lữ hành:
 - Hướng dẫn viên du lịch nội địa và quốc tế.
 - Thiết kế, tổ chức và điều hành các tour du lịch trong và ngoài nước
 - Phụ trách sale và marketing du lịch.
 - Phụ trách tổ chức các sự kiện du lịch, lễ hội văn hóa
- + Việc làm trong lĩnh vực nhà hàng – khách sạn:
 - Thuộc bộ phận lễ tân
 - Thuộc bộ phận buồng phòng
 - Thuộc bộ phận ẩm thực, tiệc nhà hàng
 - Thuộc bộ phận sale và marketing
- + Việc làm trong lĩnh vực văn hóa:

Sinh viên tốt nghiệp Đại học Du lịch có thể làm việc trong các trung tâm nghiên cứu và đào tạo du lịch; các cơ quan, tổ chức, đoàn thể xã hội về văn hoá, giáo dục như: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Trung tâm xúc tiến du lịch; các cơ sở giảng dạy

ngành du lịch; thuyết minh viên – hướng dẫn viên tại bảo tàng, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh,...

2.5. Trình độ tin học, ngoại ngữ:

Có khả năng sử dụng tin học (chứng chỉ ứng dụng CNTT nâng cao) và ngoại ngữ (Tiếng Anh, TOEIC: 500).

2.6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có nền tảng tốt để tiếp tục học lên bậc học cao hơn như Thạc sĩ, Tiến sĩ của Trường Đại học Tây Đô, các trường đại học trong nước và ngoài nước hoặc các chương trình liên kết được cấp phép của Bộ GD&ĐT của các Trường Đại học trong nước với một số trường ở nước ngoài để lấy bằng Thạc sĩ của các trường này;

- Có năng lực làm việc tại các doanh nghiệp có quy mô lớn thuộc ngành nghề

- Có năng lực thăng tiến lên cấp quản trị cấp trung (trong vòng 3 -5 năm tích lũy kinh nghiệm làm việc);

- Có khả năng tự học để nâng cao trình độ.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 130 tín chỉ

(không kể các kiến thức Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - An ninh)

4. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh Đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo của Trường Đại học Tây Đô. Công dân Việt Nam có đủ các điều kiện sau đây đều được đăng ký dự tuyển:

- Đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.

- Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo quy định hiện hành của Liên Bộ Y tế - Giáo dục và Đào tạo.

- Nộp đầy đủ, đúng thời hạn các giấy tờ và lệ phí đăng ký dự thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

- Thực hiện theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tây Đô (Ban hành theo Quyết định số 302/QĐ-ĐHTĐ, ngày 10 tháng 05 năm 2021).

- Thực hiện theo học chế tín chỉ kết hợp học tập thực tế.

- Quá trình đào tạo được tổ chức theo khóa, năm học và học kỳ. Khóa học được thực hiện 3,5 năm. Một năm học có 03 học kỳ chính, mỗi học kỳ kéo dài 04 tháng (HK1: Tháng 9 → Tháng 12; HK2: Tháng 01 → Tháng 04; HK3: Tháng 5 → Tháng 8), trong đó mỗi học kỳ gồm 12 tuần học và dự trữ, 02 tuần thi. Khoảng nghỉ giữa mỗi kỳ là 02→03 tuần (chưa bao gồm nghỉ Tết). Số tín chỉ trung bình mỗi học kỳ từ 12 →15 tín

chỉ.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tây Đô (Ban hành theo Quyết định số 302/QĐ-ĐHTĐ, ngày 10 tháng 05 năm 2021) và Quyết định số 641/QĐ-ĐHTĐ ngày 1/9/2017 Quy định các kỹ năng chuẩn đầu ra cho sinh viên, học sinh trường Đại học Tây Đô.

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập, không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

b) Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo được quy định.

c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,0 trở lên.

d) Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng – An ninh, Giáo dục thể chất.

e) Đạt kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin, kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp và được cấp chứng chỉ theo quy định của Nhà trường.

6. Cách thức đánh giá

Chương trình sử dụng thang điểm 10, quy đổi tương đương sang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy định của Trường. Thực hiện theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tây Đô (Ban hành theo Quyết định số 484/QĐ-ĐHTĐ, ngày 17/9/2014 và được sửa đổi theo Quyết định số 432 ngày 03/9/2015 của Hiệu Trường trường Đại học Tây Đô).

Điểm số theo thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm số theo thang điểm 4
9,0 – 10,0	A	4,0
8,0 – 8,9	B+	3,5
7,0 – 7,9	B	3,0
6,5 – 6,9	C+	2,5
5,5 – 6,4	C	2,0
5,0 – 5,4	D+	1,5
4,0 – 4,9	D	1,0
nhỏ hơn 4,0	F	0,0

7. Nội dung chương trình đào tạo:

130

+	Kiến thức giáo dục đại cương	30
	▪ Bắt buộc	28
	▪ Tự chọn	2

+	Kiến thức cơ sở ngành ▪ Bắt buộc ▪ Tự chọn	31 27 4
+	Kiến thức chuyên ngành ▪ Bắt buộc ▪ Tự chọn	57 49 8
+	Thực tập, thực hiện khóa luận (hoặc tiểu luận và học thay thế)	12

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 30 tín chỉ

Số TT	Mã học phần	Tên môn học	Tín chỉ	LT	TH
<i>Bắt buộc: 28 TC</i>					
1	0301001769	Triết học Mác – Lênin	3	3	
2	0301001825	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	2	
3	0301001826	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	
4	0301001827	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	
5	0301000665	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	
6	0301000946	Tiếng Anh định hướng Toeic 1	4	4	
7	0301000947	Tiếng Anh định hướng Toeic 2	4	4	
8	0301000667	Pháp luật đại cương	2	2	
9	0301001673	Tin học căn bản	3		3
10	0301000487	Tâm lý học đại cương	2	2	
11	0301000643	Xã hội học đại cương	2	2	
12	0301001035	Giáo dục thể chất 1 - Bóng chuyền**	1		1
13	0301001036	Giáo dục thể chất 1 - Bóng đá**			
14	0301001037	Giáo dục thể chất 1 - Cầu lông**			
15	0301000660	Giáo dục thể chất 2 - Bóng chuyền**	1		1
16	0301001038	Giáo dục thể chất 2 - Bóng đá**			
17	0301001039	Giáo dục thể chất 2 - Cầu lông**			
18	0301001030	Giáo dục thể chất 3 - Bóng chuyền**	1		1
19	0301000661	Giáo dục thể chất 3 - Bóng đá**			
20	0301000662	Giáo dục thể chất 3 - Cầu lông**			
21	0301000650	Giáo dục Quốc phòng - An ninh (*)	8		8
Ghi chú: Các học phần (*) : không tích lũy					

Số TT	Mã học phần	Tên môn học	Tín chỉ	LT	TH
<i>Tự chọn: 2 TC</i>					
22	0301000322	Môi trường và phát triển bền vững	2	2	
23	0301001654	Lịch sử văn minh thế giới	2	2	
		Tổng cộng	30+11	29	1

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành : 31 tín chỉ

STT	Mã học phần	Tên môn học	Tín chỉ	LT	TH
<i>Bắt buộc: 27 TC</i>					
24	0301000579	Tổng quan du lịch	2	2	
25	0301000286	Lịch sử Việt Nam đại cương	3	3	
26	0301000060	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	2	
27	0301000416	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	
28	0301001770	Địa lý Việt Nam	2	2	
29	0301001790	Quản lí nhà nước về du lịch	2	2	
30	0301000486	Tâm lý du khách và nghệ thuật giao tiếp	2	2	
31	0301000227	Kinh tế du lịch	2	2	
32	0301000718	Y tế du lịch	2	2	
33	0301001829	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch	4	4	
34	0301001909	Quản trị nhân sự (DL)	2	2	
35	0301001920	Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh	2	2	
<i>Tự chọn: 4 TC</i>					
36	0301000016	Các dân tộc Việt Nam	2	2	
37	0301001953	Gia đình, dòng họ, làng xã Việt Nam	2	2	
38	0301001472	Văn hóa ẩm thực Việt Nam	2	2	
39	0301000576	Tôn giáo, tín ngưỡng Việt Nam	2	2	
40	0301000090	Di tích và thắng cảnh Việt Nam	2	2	
41	0301000410	Phong tục, tập quán và lễ hội Việt Nam	2	2	
		Tổng cộng	31	31	

7.2.2. Kiến thức chuyên ngành: 69 tín chỉ

STT	Mã học phần	Tên môn học	Tín chỉ	LT	TH
<i>Bắt buộc: 49 TC</i>					
42	0301001910	Du lịch văn hóa Việt Nam	2	2	
43	0301000134	Du lịch sinh thái Việt Nam	2	2	
44	0301000601	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	3	2	
45	0301001912	Thiết kế và điều hành tour du lịch	2	2	
46	0301000310	Marketing du lịch	2	2	
47	0301000095	Địa lí du lịch Việt Nam	2	2	
48	0301000465	Qui hoạch du lịch Việt Nam	2	2	
49	0301001914	Kỹ năng hoạt náo	2	2	
50	0301001806	Phát triển du lịch bền vững	2	2	
51	0301000094	Địa danh du lịch Việt Nam	2	2	
52	0301001916	Truyền thông và tiếp thị số trong du lịch	2	2	
53	0301001917	Ứng dụng CNTT trong du lịch	2	2	
54	0301000484	Tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam	2	2	
55	0301001918	Tổ chức sự kiện trong du lịch	2	2	
56	0301001943	Kỹ năng thuyết minh du lịch	2	2	
57	0301001339	Nghiệp vụ nhà hàng khách sạn du lịch	2	2	
58	0301002087	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	2	2	
59	0301001919	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	2		2
60	0301001915	Quản trị điểm đến du lịch	2	2	
61	0301001921	Quản trị kinh doanh lữ hành	2	2	
62	0301002522	Quản trị kinh doanh nhà hàng khách sạn	2	2	
63	0301001949	Niên luận du lịch	2		2
64	0301001924	Thực tế du lịch	4		4
<i>Tự chọn: 8 TC</i>					
65	0301001925	Thủ tục xuất nhập cảnh	2	2	
66	0301001926	Bản đồ du lịch	2	2	
67	0301001927	Các loại hình du lịch hiện đại	2	2	

STT	Mã học phần	Tên môn học	Tín chỉ	LT	TH
68	0301001928	Phát triển sản phẩm du lịch	2	2	
69	0301001929	Du lịch sông nước miệt vườn	2	2	
70	0301001930	Du lịch lịch biển đảo	2	2	
71	0301001931	Du lịch tôn giáo, tâm linh	2	2	
72	0301001932	Du lịch cộng đồng	2	2	
73	0301002523	Thực tập tốt nghiệp – DL	4		4
74	0301002524	Khóa luận tốt nghiệp – DL	8		8

Ghi chú:

Trường hợp sinh viên không thực hiện *Khóa luận tốt nghiệp* sẽ thực hiện *Tiểu luận tốt nghiệp (4 TC)* và học bổ sung 2 học phần (4 TC) trong danh mục các học phần tự chọn sau:

75	0301002525	Tiểu luận tốt nghiệp – DL	4		4
76	0301000089	Di sản văn hóa với phát triển du lịch	2	2	
77	0301001936	Các loại hình nghệ thuật biểu diễn ở Việt Nam	2	2	
78	0301001937	Marketing địa phương	2	2	
79	0301001342	Địa lý du lịch thế giới	2	2	
		Tổng cộng	69	49	20

TỔNG CỘNG: 130 TC (Bắt buộc: 108, Tự chọn: 22) và 11 tín chỉ các HP điều kiện

8. Kế hoạch giảng dạy (Dự kiến)

TT	Tên học phần	Số TC	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH
HỌC KỲ 1: 15 +1 TC						
Bắt buộc: 15 + 1 TC						
1	Pháp luật đại cương	2	2		30	
2	Tin học căn bản	3	3		30	30
3	Giáo dục thể chất 1 - Bóng chuyền**	1	1			30
4	Giáo dục thể chất 1 - Bóng đá**					
5	Giáo dục thể chất 1 - Cầu lông**					
6	Tâm lý học đại cương	2	2		30	
7	Xã hội học đại cương	2	2		30	
8	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2		45	
9	Tổng quan du lịch	2	2		30	

TT	Tên học phần	Số TC	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH
10	Địa lí Việt Nam	2	2		30	
	Cộng	15+1	15+1		225	60
HỌC KỲ 2: 15 TC + 1						
Bắt buộc: 13+ 1 TC						
1	Triết học Mác - Lênin	3	3		45	
2	Tiếng Anh định hướng Toeic 1	4	4		60	
3	Giáo dục thể chất 2 - Bóng chuyền**	1	1	1		30
4	Giáo dục thể chất 2 - Bóng đá**	1				
5	Giáo dục thể chất 2 - Cầu lông**	1				
6	Địa lí du lịch Việt Nam	2	2		30	
7	Kinh tế du lịch	2	2		30	
8	Phương pháp nghiên cứu khoa học – du lịch	2	2		30	
Tự chọn: 2 TC						
9	Môi trường và phát triển bền vững	2		2	30	
	Lịch sử văn minh thế giới	2		2	30	
	Cộng	15+1	13+1	2	255	270
HỌC KỲ 3: 6+8 TC						
1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		30	
2	Tiếng Anh định hướng Toeic 2	4	4		60	
3	Giáo dục Quốc phòng - An ninh*	8	8			240
	Cộng	6 + 8	6+8		90	240
HỌC KỲ 4: 15+1 TC						
Bắt buộc: 14 +1 TC						
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		30	
2	Lịch sử VN đại cương	3	3		45	
3	Giáo dục thể chất 3 - Bóng chuyền**	1	1			30
4	Giáo dục thể chất 3 - Bóng đá**					
5	Giáo dục thể chất 3 - Cầu lông**					
6	Du lịch văn hóa Việt Nam	2	2		30	
7	Tâm lí du khách và nghệ thuật giao tiếp	2	2		30	
8	Quản trị nhân sự (DL)	2	2		30	
9	Du lịch sinh thái Việt Nam	2	2		30	
Tự chọn: 2 TC						

TT	Tên học phần	Số TC	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH
8	Các dân tộc Việt Nam	2		2	30	
	Gia đình, dòng họ, làng xã Việt Nam	2		2	30	
	Văn hóa ẩm thực Việt Nam					
	Cộng	15+1	13+1	2	240	30
HỌC KỲ 5: 14 TC						
<i>Bắt buộc: 12 TC</i>						
1	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	2	2		30	
2	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch	4	4		60	
3	Quản lý nhà nước về du lịch	2	2		30	
4	Truyền thông và tiếp thị số trong du lịch	2	2		30	
5	Tài nguyên và môi trường du lịch VN	2	2		30	
<i>Tự chọn: 2 TC</i>						
6	Tôn giáo, tín ngưỡng Việt Nam	2		2	30	
	Di tích và thắng cảnh Việt Nam	2		2	30	
	Phong tục, tập quán và lễ hội Việt Nam	2			30	
	Cộng	14	12	2	210	
HỌC KỲ 6: 15 TC						
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30	
2	Kỹ năng hoạt náo	2	2		30	
3	Nghị quyết hướng dẫn du lịch	2	2		30	
4	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	2	2			60
5	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	3	3		45	
6	Kỹ năng thuyết minh du lịch	2	2		30	
7	Thiết kế và điều hành tour du lịch	2	2		30	
	Cộng	15	15		195	60
HỌC KỲ 7: 14 TC						
<i>Bắt buộc: 12 TC</i>						
1	Marketing du lịch	2	2		30	
2	Ứng dụng CNTT trong du lịch	2	2		30	
3	Quản trị điểm đến du lịch	2	2		30	
4	Y tế du lịch	2	2		30	
5	Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh	2	2		30	
6	Địa danh du lịch Việt Nam	2	2		30	

TT	Tên học phần	Số TC	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH
Tự chọn: 2 TC						
7	Thủ tục xuất nhập cảnh	2		2	30	
	Bản đồ du lịch	2		2	30	
	Cộng	14	12	2	210	
HỌC KỲ 8: 12 TC						
Bắt buộc: 10 TC						
1	Nghiep vụ nhà hàng khách sạn	2	2		30	
2	Quản trị kinh doanh lễ hành	2	2		30	
3	Quản trị kinh doanh nhà hàng khách sạn	2	2		30	
4	Tổ chức sự kiện trong du lịch	2	2		30	
5	Niên luận du lịch	2	2			60
Tự chọn: 2 TC						
6	Các loại hình du lịch hiện đại	2		2	30	
	Phát triển sản phẩm du lịch	2		2	30	
	Cộng	12	10	2	150	120
HỌC KỲ 9: 12 tín chỉ						
Bắt buộc: 8 TC						
1	Quy hoạch du lịch Việt Nam	2	2		30	
2	Phát triển du lịch bền vững	2	2		30	
3	Thực tế du lịch	4				120
Tự chọn: 4 TC						
4	Du lịch sông nước miệt vườn	2		2	30	
	Du lịch cộng đồng	2		2	30	
5	Du lịch biển đảo VN	2		2	30	
	Du lịch tôn giáo, tâm linh VN	2		2	30	
	Cộng	12	8	4	120	120
HỌC KỲ 10: 12 TC						
1	Thực tập tốt nghiệp - DL	4	4			120
2	Khoá luận tốt nghiệp - DL	8		8		240
Ghi chú: Trường hợp sinh viên không làm Khóa luận tốt nghiệp sẽ thực hiện Tiểu luận tốt nghiệp (4 TC) và học bổ sung 2 học phần (4 TC) trong danh mục các học phần tự chọn sau:						

TT	Tên học phần	Số TC	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH
3	Tiểu luận tốt nghiệp - DL	4		4		120
4	Di sản văn hóa với phát triển du lịch	2		2	30	
5	Các loại hình nghệ thuật biểu diễn ở Việt Nam	2		2	30	
6	Marketing địa phương	2		2	30	
7	Địa lý du lịch thế giới	2		2	30	
	Cộng	12	4	8	60	240

*Ghi chú: **: Các học phần điều kiện, không tính điểm trung bình chung tích lũy.*

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

9.1. Cách quy đổi giờ

Giờ quy đổi được tính như sau:

1 tín chỉ (TC) = 15 tiết giảng lý thuyết (Các học phần lý thuyết)
 = 30 đối với học phần thực tập, thực hành
 = 60 thực tập tốt nghiệp tại đơn vị thực tập

Số tiết của các học phần là bội số của 15

Một tiết giảng là 50 phút.

9.2. Chương trình ngành Du lịch được thiết kế theo đơn ngành

Chương trình này được biên soạn trên cơ sở tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Ngoài các học phần bắt buộc, Trường đã thiết kế các học phần còn lại cho phù hợp với chuyên ngành đào tạo và chuẩn đầu ra.

MIÊU TRƯỞNG 

 Trần Công Luận

ĐÀO TẠO